

Bản án số: **169/2023/HS-ST**

Ngày 15 - 11 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Anh Tuấn

2. Bà Lê Thị Kim Liễu

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 210/2023/TLHS ngày 10/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2023/QĐXXST-HS ngày 23/10/2023, đối với các bị cáo:

1. **Võ Anh T**, sinh năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi ở: 5 N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T1 và bà Lê Thị Trúc M; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 10/11/2020, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 28/11/2021, chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 4/2022.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2023 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Thanh N**, sinh năm 1997, tại Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; nơi ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh A và bà Ngô Thị Ngọc B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ 30 phút, ngày 21/3/2023, Công an P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước cổng sau nhà số E Đường số D, khu nhà ở C, Phường E, Quận H, thì phát hiện Võ Anh T đang bán trái phép chất ma túy cho Trần Thanh N nên tiến hành bắt giữ. Qua việc bắt, Công an phát hiện trong túi xách màu đen của T đang đeo trên người có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (T và N cùng khai nhận đây là 02 gói ma túy T đang bán cho N, khi nhìn thấy Công an, T đã cất lại vào túi xách đang đeo trên người). Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động, 01 xe gắn máy biển số 59E1-467.15 và số tiền 100.000 đồng; tạm giữ của N 01 điện thoại di động. Sau đó, Công an đưa toàn bộ vật chứng và dẫn giải T, N về trụ sở Công an P, Quận H để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy xác định T dương tính với chất ma túy, N âm tính với chất ma túy.

Tại kết luận số 2654/KL-KTHS ngày 29/3/2023, Phòng K Công an Thành phố H xác định:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ Anh T và hình dấu Công an P, Quận H là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0948g (Không phẩy không chín bốn tám gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ Anh T, Trần Thanh N và hình Công an P, Quận H là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3580g (Không phẩy ba năm tám không gam), loại Methamphetamine.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy Công an đã phát hiện thu giữ của Võ Anh T, Trần Thanh N là: 0,4528g (Không phẩy bốn năm hai tám gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Võ Anh T và Trần Thanh N khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 00 giờ ngày 21/3/2023, thông qua mạng xã hội Z, Trần Thanh N liên hệ với Võ Anh T hỏi mua 500.000 đồng ma túy tổng hợp “hàng đá” để sử dụng. T đồng ý và hẹn giao dịch mua bán tại gần nhà N tại số C, đường Số F, Ấp D, xã B, huyện B. Sau đó, T điều khiển xe gắn máy biển số 59E1-467.15 đến khu vực chân cầu R, đường P, Phường A, Quận H gặp và mua của một người đàn ông tên H (không rõ lai lịch) 02 gói nylon chứa ma túy tổng hợp “hàng đá” với giá 300.000 đồng.

Sau khi có được ma túy, T cất ma túy vào túi xách màu đen đeo trước ngực rồi điều khiển xe gắn máy đến điểm hẹn để bán cho N, nếu bán được T sẽ thu lời 200.000 đồng. Đến khoảng 02 giờ 20 phút cùng ngày, N đi bộ từ nhà ra trước cổng sau nhà số E - G Đường Số D, khu nhà ở C, Phường E, Quận H thì gặp T. Tại đây, N sử dụng tài khoản ngân hàng V số 35550011 của N chuyển khoản số tiền 400.000 đồng cho T qua số tài khoản 24187667 ngân hàng A1 và đưa cho T 100.000 đồng tiền mặt. Sau khi nhận 500.000 đồng (400.000 đồng chuyển khoản và 100.000 đồng tiền mặt) T lấy 02 gói ma túy từ túi xách đang đeo trước ngực giao ma túy cho N thì phát hiện Công an kiểm tra nên T cất ma túy trở lại vào túi đeo thì bị Công an kiểm tra phát hiện. T và N đều khai nhận đây là lần đầu tiên thực hiện mua bán ma túy với nhau.

Qua xác minh, Ngân hàng A1 - Chi nhánh T4, Phòng G cung cấp bảng sao kê thể hiện: Vào lúc 02 giờ 24 phút 18 giây, ngày 21/3/2023, Trần Thanh N đã chuyển số tiền 400.000 đồng vào tài khoản của Võ Anh T.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

- 01 gói niêm phong ghi số 2654/23 G1, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Võ Anh T, Điều tra viên Nguyễn Ngọc T2, chữ ký giám định viên Bùi Công D và hình dấu Công an P, Quận H;

- 01 gói niêm phong ghi số 2654/23 G2, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Võ Anh T, Trần Thanh N, Điều tra viên Nguyễn Ngọc T2, chữ ký giám định viên Bùi Công D và hình dấu Công an P, Quận H;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, gắn sim số 0826994121 của Trần Thanh N có dùng liên lạc mua ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu S màu đen, gắn sim số 0846818211 và sim số 0886057354 của Võ Anh T có dùng liên lạc mua bán ma túy;

- 01 túi xách màu đen của Võ Anh T dùng cất giấu ma túy;

- Số tiền 100.000 đồng là tiền T bán ma túy cho N mà có;

- 01 xe gắn máy biển số 59E1-467.15, số khung: RLHJC5244DY049797; số máy: JC52E6075314. Qua xác minh, xe do bà Lê Thị Thanh T3 đứng tên sở hữu. Bà T3 cho T mượn làm phương tiện đi lại và không biết T có dùng xe trên để đi mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 04/4/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe gắn máy trên cho bà Lê Thị Thanh T3.

Tại bản Cáo trạng số 146/CT-VKS-Q8 ngày 12/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo Võ Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trần Thanh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1, Khoản 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Anh T từ 03 năm đến 04 năm tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Áp dụng Đ c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thanh N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy và 01 túi xách thu giữ; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động và số tiền 100.000 đồng tạm giữ của các bị cáo; buộc bị cáo T nộp lại số tiền 400.000 đồng.

Các bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 21/3/2023, bị cáo Trần Thanh N liên lạc với bị cáo Võ Anh T hỏi mua ma túy về để sử dụng, khoảng 00 giờ ngày 21/3/2023, tại trước cổng sau nhà số E - G Đường Số D, khu nhà ở C, Phường E, Quận H, bị cáo T mang ma túy đến giao cho bị cáo N và N trả tiền cho T. Khi T lấy ma túy ra giao cho N thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, N chưa nhận được ma túy là nguyên nhân ngoài ý muốn của các bị cáo. Căn cứ Kết luận giám định số 2654/KL-KTHS ngày 29/3/2023 của Phòng K Công an Thành phố H xác định số lượng ma túy thu giữ của Võ Anh T là 0,4528g (Không thấy bốn năm hai tám gam), loại Methamphetamine.

Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Võ Anh T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Trần Thanh N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Võ Anh T có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Bị cáo N phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 15 và Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Bị cáo N phạm tội không nhằm thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định.

Bị cáo T phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung bị cáo một số tiền theo quy định.

[7] Đối với người bán ma túy cho T, do không xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q không có cơ sở để xử lý nên không xét.

[8] Xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ma túy ghi số 2654/23 G1, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Võ Anh T, Điều tra viên Nguyễn Ngọc T2, chữ ký giám định viên Bùi Công D và hình dấu Công an P, Quận H, là vật cấm lưu hành theo quy định, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 gói niêm phong ma túy ghi số 2654/23 G2 , bên ngoài có các chữ ký ghi tên Võ Anh T, Trần Thanh N, Điều tra viên Nguyễn Ngọc T2, chữ ký giám định viên Bùi Công D và hình dấu Công an P, Quận H, là vật cấm lưu hành theo quy định, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, gắn sim số 0826994121 tạm giữ của Trần Thanh N, là phương tiện phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu S màu đen, gắn sim số 0846818211 và sim số 0886057354 tạm giữ của Võ Anh T, là phương tiện phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 túi xách màu đen tạm giữ của Võ Anh T, là công cụ cất giấu trái phép ma túy, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 100.000 đồng là tiền T bán ma túy cho N mà có, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 xe gắn máy biển số 59E1-467.15 là phương tiện bị cáo T sử dụng đi bán trái phép ma túy. Qua xác minh, xe do bà Lê Thị Thanh T3 đứng tên sở hữu. Bà T3 cho T mượn làm phương tiện đi lại và không biết T có dùng xe trên để đi mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 04/4/2023, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe gắn máy trên cho bà Lê Thị Thanh T3 là có căn cứ, nên không xét.

[9] Số tiền 400.000 đồng mà bị cáo N chuyển cho bị cáo T qua tài khoản ngân hàng để mua ma túy, là tiền do phạm tội mà có, nên buộc bị cáo T nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Anh T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2023.

Căn cứ Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Võ Anh T số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

2. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2023.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong ghi số 2654/23 G1, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Võ Anh T, Nguyễn Ngọc T2, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Bùi Công D.

- 01 gói niêm phong ghi số 2654/23 G2, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Võ Anh T, Trần Thanh N, Nguyễn Ngọc T2, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Bùi Công D.

- 01 túi xách màu đen.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, gắn sim số 0826994121 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

- 01 điện thoại di động hiệu S màu đen, gắn sim 1 số 0846818211 và sim 2 số 0886057354, số I: 354402/10/085886/9 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

- Số tiền 100.000 (một trăm ngàn) đồng;

3.3 Buộc bị cáo Võ Anh T nộp lại số tiền 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/7/2023)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53.
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa